



1. Công nghiệp hóa và vấn đề xã hội

Công nghiệp hóa (CNH) là quá trình chuyển nền kinh tế từ trình độ sản xuất thủ công, lạc hậu lên sản xuất bằng máy móc với trình độ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến. Quá trình đó làm biến đổi sâu sắc bộ mặt xã hội. Thể hiện:

- Nhịp độ tăng trưởng kinh tế được nâng cao, tổng sản phẩm xã hội được tăng nhanh, mức sống và chất lượng cuộc sống xã hội ngày càng được cải thiện căn bản.

- Phân hóa xã hội càng tăng nhanh. Sở dĩ như vậy là vì để thực hiện CNH nhanh và có hiệu quả, xã hội phải huy động cao nhất mọi nguồn lực. Dưới tác động của cơ chế thị trường, động lực để huy động nguồn lực đó là lợi ích kinh tế. Người nào năng động, sáng tạo, biết sử dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghiệp vào sản xuất và tổ chức kinh doanh thì sẽ có thu nhập cao và giàu có nhanh. Ngược lại, ai không biết thích nghi với kỹ thuật, công nghệ mới, không có khả năng tham gia vào quá trình phát triển của công nghiệp, thì sẽ bị tụt hậu và không thể tránh khỏi tình trạng không có việc làm, túng thiếu và nghèo đói. Đây là tình trạng phổ biến của CNH trong cơ chế thị trường. Nó đã từng tồn tại ở nhiều nước và đã trở thành vấn đề nan giải có tính toàn cầu.

Những biến đổi trên nói lên rằng CNH vừa tạo những tiền đề vật chất để phát triển xã hội, vừa có nguy cơ đẩy nhanh quá trình phân hóa xã hội, gây tình trạng mất ổn định xã hội, tác động xấu tới quá trình phát triển. Điều này đã buộc các nước phải lựa chọn phương thức CNH đi liền với các biện pháp giải quyết vấn đề xã hội.

2. Giải quyết vấn đề xã hội ở các nước ASEAN (*)

Sau khi giành được độc lập về

CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TRONG CÔNG NGHIỆP HÓA - THỰC TẾ CÁC NƯỚC ASEAN KINH NGHIỆM ĐỐI VỚI VIỆT NAM

AN NHƯ HẢI
HỌC VIỆN CTQG HCM

chính trị, các nước ASEAN đều trong tình trạng nền kinh tế kém phát triển, đời sống xã hội nghèo nàn. Để thoát khỏi tình trạng trên, họ đã tiến hành CNH kết hợp với triển khai các chính sách xã hội. Đó là:

- *Thực hiện CNH bắt đầu từ nông nghiệp:* mục tiêu của chính sách này trước hết nhằm vào giải quyết tình trạng thiếu đói của đại đa số nhân dân, đảm bảo tự túc lương thực, thực phẩm thiết yếu, tạo sự ổn định về đời sống để đi vào CNH; đồng thời khai thác những lợi thế do tự nhiên ban tặng để phát triển những mặt hàng nông sản có giá trị kinh tế cao, mở rộng thị trường cho các hàng chế biến trong nước và mở rộng xuất khẩu, đẩy mạnh CNH.

- *Phát triển công nghiệp cân đối:* nhằm đáp ứng nhu cầu cơ bản của xã hội, cải thiện điều kiện sống cho đại đa số dân chúng. Họ đã cố gắng tạo

nên một cơ cấu thị trường hợp lý bằng cách ra sức thực hiện một số căn đổi về cung cầu thông qua việc cấp đăng ký kinh doanh và các chính sách khuyến khích; chuyển phát triển công nghiệp ra các vùng nông thôn, các vùng ngoại vi hoặc xa thủ đô và coi việc phân bổ đầu tư về các địa phương là một phương tiện quan trọng để giải quyết vấn đề xã hội.

- *Phát triển giáo dục, đào tạo:* chính phủ cho phép mở rộng mạng lưới giáo dục, kể cả giáo dục tư nhân ở các cấp học, đồng thời thúc đẩy ứng dụng khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao trình độ khoa học, công nghệ cho người lao động. Chính phủ ủng hộ và giúp đỡ mọi tổ chức, cá nhân đầu tư vào nghiên cứu khoa học, kỹ thuật kêu gọi những nhà chuyên môn, kỹ sư lưu vong ở nước ngoài trở về xây dựng tổ quốc, mời kỹ sư nước ngoài, tổ chức các hội thảo về công nghệ sản

xuất kinh doanh, tham quan nhà máy, thăm hội chợ công nghiệp... Trong nội dung giáo dục, ngoài việc truyền thụ tri thức và cung cấp khả năng ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống, các nước đều chú trọng giáo dục ý thức nho giáo, qua đó giáo dục kỷ cương, trách nhiệm cho người lao động. Đây là một thành tựu của chính sách xã hội có tác dụng thúc đẩy CNH ở các nước này.

- *Coi trọng công bằng xã hội và công bằng dân tộc:* Để thực hiện chính sách này, các nước ASEAN đã hướng vào cải thiện sự phân phối và mức sống của người nghèo. Nhiều biện pháp tác động lên công nghiệp đã được sử dụng để theo đuổi mục tiêu trên như quản lý giá cả các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu mà người nghèo có nhu cầu với khối lượng lớn (lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng thiết

giáo, giải quyết việc làm, phát triển các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động (như công nghiệp khai thác, chế biến đơn giản, may mặc, lắp ráp...) coi đó là phương tiện để cải thiện phân phối. Các đạo luật về lao động, quy định về tiền lương tối thiểu, bảo hiểm việc làm cũng được áp dụng.

Là các quốc gia đa dân tộc, các nước ASEAN đều quan tâm đến giải quyết vấn đề này. Công bằng dân tộc được coi là mục tiêu của chính sách xã hội. Malaysia đã thông qua chính sách kinh tế mới (NEP) để bảo vệ quyền sở hữu và việc làm, nâng dần vai trò của người Mã Lai trong nền kinh tế. Indonesia lại quan tâm đến nâng cao đời sống của các dân tộc ít người...

- *Chú ý quan tâm đến chất lượng cuộc sống xã hội*, như quy định kiểm soát ô nhiễm và chất thải, quy định đạo luật về lương thực, thực phẩm, phát triển mạng lưới y tế và bảo vệ sức khỏe...

Các chính sách và biện pháp trên không chỉ tạo ra môi trường xã hội ổn định để phát triển, mà còn lôi cuốn được các lực lượng và các tầng lớp xã hội tham gia vào các chương trình phát triển. Từ đó mà tiến trình rút ngắn thời gian CNH ở mỗi nước được thực hiện nhanh hơn.

Bên cạnh những tác động tích cực nêu trên, quá trình CNH và giải quyết các vấn đề xã hội ở các nước ASEAN cũng để lại không ít hậu quả. Đó là tình trạng phân cực khá gay gắt về mức sống giữa thành thị và nông thôn; tình trạng lạc hậu, trì trệ, thiếu việc làm và đói nghèo lan rộng ra phổ biến ở hầu hết các nước; phân phối thu nhập giữa các nhóm dân cư còn nan giải; ô nhiễm môi trường ngày càng tác động xấu đến chất lượng cuộc sống xã hội. Có nước, do không hiểu biết rõ ràng về hiện tượng nghèo khổ, nên chính sách của chính phủ đã không quan tâm đến có hiệu quả hay không đối với xóa bỏ hiện tượng này, vấn đề người nghèo không được giải quyết cơ bản. Đây cũng là một kinh nghiệm mà chúng ta cần quan tâm.

3. Một số suy nghĩ về chính sách xã hội ở VN

Từ thực tế các nước ASEAN có thể rút ra một số khía cạnh để giải quyết vấn đề xã hội trong quá trình CNH có khả năng vận dụng vào VN như sau:

- Một là, không thể thiếu được chính sách xã hội trong quá trình CNH dù định hướng phát triển của một quốc gia là thế nào. Sở dĩ như vậy là vì mục tiêu của CNH là thúc đẩy tăng trưởng và hiệu quả kinh tế. Một trong những điều kiện không thể thiếu được để thực hiện mục tiêu đó là xã hội phải ổn định và an toàn,

CNH phải lôi cuốn được đa số dân chúng tham gia. Để có điều kiện này, mỗi nước phải đưa ra và thực hiện một chính sách làm sao cho mọi người thấy được mình có lợi ích trong công cuộc CNH đó. Không phải ngẫu nhiên các nước ASEAN quan tâm giải quyết vấn đề xã hội. Đối với VN, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, cùng với đẩy mạnh CNH, HĐH, với giải quyết các vấn đề xã hội được coi như là một quá trình nhân quả để hướng tới mục tiêu cuối cùng là phát triển con người và phát triển xã hội. Trên cơ sở đó mà các chương trình, dự án xã hội được lồng ghép vào các chương trình, dự án CNH, HĐH.

- Hai là, mặc dù mục đích của chính sách xã hội là đảm bảo cho một xã hội được ổn định, an toàn và công bằng, nhưng việc lựa chọn một chính sách cụ thể vẫn không thoát ly đặc điểm và điều kiện thực tế của mỗi nước trong mỗi giai đoạn phát triển nhất định. Thực tế ở các nước ASEAN cho thấy trong giai đoạn đầu CNH họ thường hướng vào giải quyết các nhu cầu cơ bản và thiết yếu của xã hội; nhưng đến các giai đoạn CNH tiếp theo thì họ lại hướng vào giải quyết công bằng xã hội, bảo vệ lao động, hỗ trợ người nghèo, chống ô nhiễm môi trường... Một số chính phủ lại quan tâm đến giải quyết vấn đề công bằng dân tộc, nâng đỡ các dân tộc ít người để họ có thể theo kịp trình độ phát triển chung của cả nước. Việc lựa chọn này rất có ý nghĩa đối với VN. Nó cho phép đưa ra vấn đề ưu tiên trong chính sách xã hội vừa có tính khả thi (phù hợp với điều kiện hiện có của nền kinh tế), vừa nuôi dưỡng động lực thúc đẩy CNH và tăng trưởng kinh tế.

- Ba là, trong chính sách xã hội, việc đảm bảo cho mỗi người có mức sống tối thiểu là vấn đề rất quan trọng để đảm bảo sự an toàn và ổn định xã hội, tạo cơ hội thuận lợi cho CNH. Cũng như các nước ASEAN, CNH ở VN do tiến hành dưới tác động của cơ chế thị trường, nên sự chênh lệch về thu nhập, phân hóa giàu nghèo giữa các tầng lớp dân cư ngày càng tăng lên cũng là lẽ đương nhiên. Vì lẽ đó, chính sách xã hội trước hết phải hướng sự ưu tiên vào những người nghèo, đảm bảo cho họ có một mức sống tối thiểu và tạo cơ hội để họ có thể đạt được mức sống cao hơn. Qua một số biện pháp mà các nước ASEAN đã thực hiện, chúng tôi nghĩ rằng nâng cao khả năng lao động của người nghèo là một biện pháp rất cơ bản. Để thực hiện biện pháp này, nhà nước phải có chương trình phát triển giáo dục, đào tạo và phổ biến kiến thức sao cho người nghèo có thể theo học, đồng thời tổ chức hệ thống y tế

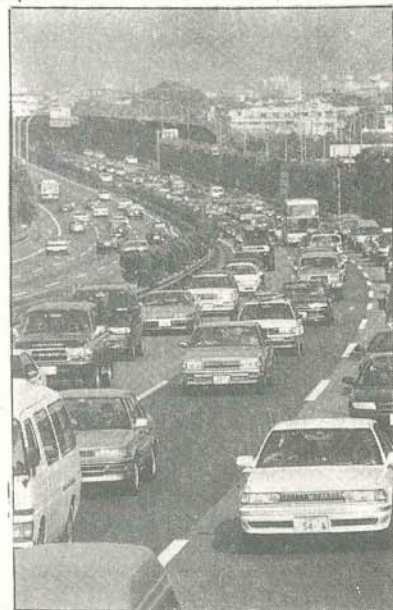
sao cho người nghèo có điều kiện được khám và chữa bệnh.

Các biện pháp khác như hỗ trợ vốn, tư liệu sản xuất và cơ sở hạ tầng, đổi mới cơ cấu sản xuất để tạo việc làm, giúp người nghèo thực hiện kế hoạch hóa gia đình cũng là cần thiết, nhất là khi khả năng lao động của họ chưa đạt tới mức tự giải quyết được nhu cầu thiết yếu của mình.

- Bốn là, phân bố cơ cấu công nghiệp giữa các vùng là một trong những biện pháp giải quyết vấn đề xã hội ở các nước ASEAN. Mấy năm qua ở VN, việc phân bố này đã cho thấy vùng nào có cơ sở công nghiệp, nhất là công nghiệp của nhà nước thì vùng đó kinh tế có sự phát triển nhanh và bộ mặt xã hội sớm được đổi mới. Đây cũng là biện pháp kết hợp có hiệu quả giữa CNH, HĐH với giải quyết vấn đề xã hội. Nó cần được triển khai rộng rãi trên phạm vi cả nước, nhất là tới các vùng sâu, vùng xa, vùng các dân tộc ít người và hướng vào các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động.

- Năm là, cùng với các chính sách và biện pháp phát triển kinh tế thị trường, nhà nước phải trở thành chủ thể quan trọng nhất giải quyết các vấn đề xã hội, đặc biệt là giải quyết các vấn đề gay cấp như việc làm, chống đói nghèo, bảo vệ môi trường sinh thái, bài trừ tệ nạn xã hội. Nhà nước phải trở thành "bộ óc thông minh nhất" có khả năng nhận thức và hạn chế ngay từ đầu hậu quả xã hội của quá trình CNH, HĐH.

(*) Các nước ASEAN đề cập ở đây bao gồm Singapore, Thái Lan, Malaysia, Indonesia, và Philippines. Đó là các nước có nhiều thành tựu về CNH trong mấy thập kỷ vừa qua.



PHÁT TRIỂN KINH TẾ 3